

Pháp luật về thanh tra xây dựng ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thanh Mộng

Khoa Luật

Luận văn Thạc sĩ ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 60 38 01

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Duy Phương

Năm bảo vệ: 2012

Abstract: Nghiên cứu, làm rõ khái niệm, bản chất, đặc trưng; nguyên tắc, vai trò của thanh tra xây dựng; khái niệm, đặc điểm và nội dung của pháp luật thanh tra xây dựng, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng. Đánh giá khái quát sự hình thành và phát triển của thanh tra xây dựng, thực trạng pháp luật về thanh tra xây dựng, thực tiễn tổ chức thực hiện pháp luật về thanh tra xây dựng, làm rõ những vướng mắc, bất cập trong pháp luật về thanh tra xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật thanh tra xây dựng. Luận giải yêu cầu khách quan, quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng ở Việt Nam hiện nay.

Keywords: Pháp luật Việt Nam; Thanh tra xây dựng; Luật xây dựng

Content

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng là ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, làm tiền đề cho việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với hệ thống pháp luật bao trùm, phủ kín các lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành Xây dựng đã tạo ra một hành lang pháp lý cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng đúng hướng và phát triển ổn định, làm thay đổi diện mạo đất nước, góp phần quan trọng bảo đảm cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn xã hội.

Tuy nhiên, cùng với những thành tựu to lớn đã đạt được thì tình hình vi phạm pháp luật trong đầu tư xây dựng xảy ra ngày càng nhiều, phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây thất thoát nghiêm trọng cho ngân sách nhà nước; nhiều vụ tham nhũng lớn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng tài sản của Nhà nước đã bị phát hiện, xử lý nghiêm theo pháp luật.

Tình hình này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân do tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự yếu kém trong quản lý kinh tế, sự bất cập, thiếu đồng bộ của hệ thống các quy định pháp luật về quản lý, kiểm tra, thanh tra, giám sát trong đầu tư xây dựng, vai trò của cơ quan chủ quản trong việc tuân thủ pháp luật, năng lực quản lý yếu kém và việc chấp hành kỷ cương, pháp luật của Nhà nước chưa nghiêm và một phần trách

nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của những người làm công tác thanh tra xây dựng.

Để khắc phục tình trạng trên, việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực xây dựng là một yêu cầu rất cấp thiết và phải tiến tới đưa những việc này trở thành nề nếp thường xuyên. Từ đó, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng có ý nghĩa cấp thiết cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra nói chung và thanh tra xây dựng ở nước ta hiện nay. Bởi vậy, việc nghiên cứu đề tài "**Pháp luật về thanh tra xây dựng ở Việt Nam hiện nay**" có ý nghĩa lý luận, thực tiễn quan trọng đáp ứng yêu cầu bức xúc hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam, trong thời gian qua, việc nghiên cứu về hoạt động thanh tra xây dựng và pháp luật về thanh tra xây dựng nhìn chung còn mới mẻ, chưa được quan tâm đầy đủ, do trên thực tế những công trình khoa học nghiên cứu hoạt động thanh tra xây dựng còn rất ít.

Nhìn chung các công trình đã nghiên cứu, phân tích lý giải nhiều vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra và thực trạng của thanh tra và pháp luật về thanh tra nói chung. Tuy nhiên, các công trình đó chưa đề cập cụ thể đến những vấn đề của hoạt động thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng vốn được coi là một trong những vấn đề bức xúc của công tác thanh tra hiện nay. Chính vì vậy, trên cơ sở kế thừa các kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan, luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng ở nước ta hiện nay để từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và thanh tra xây dựng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra xây dựng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

Thanh tra xây dựng không chỉ là hoạt động có tính chất chuyên môn, nghiệp vụ đơn thuần, mà còn mang ý nghĩa quan trọng trong quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển đô thị hiện nay. Luận văn tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về thanh tra xây dựng, làm sáng tỏ khái niệm, bản chất, đặc trưng của thanh tra xây dựng; khái niệm, đặc điểm pháp luật về thanh tra xây dựng, những yêu cầu đặt ra đối với hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng; kiến nghị những giải pháp hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng, nâng cao hiệu quả của hoạt động thanh tra xây dựng. Việc nghiên cứu luận văn căn cứ vào thực tiễn tổ chức và hoạt động thanh tra xây dựng, đặc biệt là từ sau thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay).

4. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

4.1. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Mục đích nghiên cứu của luận văn là trên cơ sở phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn, pháp luật về thanh tra xây dựng, luận văn đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng ở Việt Nam hiện nay.

4.2. Nhiệm vụ của luận văn

Để thực hiện mục đích nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu, làm rõ khái niệm, bản chất, đặc trưng; nguyên tắc, vai trò của thanh tra xây dựng; khái niệm, đặc điểm và nội dung của pháp luật thanh tra xây dựng, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng.

- Đánh giá khái quát sự hình thành và phát triển của thanh tra xây dựng, thực trạng pháp luật về thanh tra xây dựng, thực tiễn tổ chức thực hiện pháp luật về thanh tra xây dựng, làm rõ

những vướng mắc, bất cập trong pháp luật về thanh tra xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật thanh tra xây dựng.

- Luận giải yêu cầu khách quan, quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng ở Việt Nam hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là học thuyết Mác-Lênin về Nhà nước và pháp luật, các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở vận dụng phương pháp duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin với những phương pháp nghiên cứu như: lịch sử - cụ thể, phân tích - tổng hợp; kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác như: thống kê, so sánh, tổng kết thực tiễn.

6. Những điểm mới của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu tương đối bao quát, hệ thống về cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng, vì vậy luận văn có một số điểm mới sau:

- Luận văn góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận về thanh tra xây dựng; đưa ra khái niệm, chỉ rõ đặc điểm, nội dung, vai trò của pháp luật về thanh tra xây dựng và xác lập các tiêu chí hoàn thiện pháp luật thanh tra xây dựng.

- Chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập của pháp luật về thanh tra xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật về thanh tra xây dựng.

- Xác lập các quan điểm và đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng trong thời gian tới.

7. Ý nghĩa của luận văn

- Các kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về thanh tra nói chung và thanh tra xây dựng nói riêng.

- Luận văn là tài liệu tham khảo có giá trị cho các nhà hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật và những ai quan tâm đến nội dung nghiên cứu của đề tài luận văn.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương, 8 tiết.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ VAI TRÒ CỦA THANH TRA XÂY DỰNG

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của thanh tra xây dựng

1.1.1.1. Khái niệm thanh tra xây dựng

Thanh tra, theo Đại từ điển tiếng Việt là điều tra, xem xét để làm rõ sự việc. Thanh tra cũng có nghĩa là chỉ người làm nhiệm vụ thanh tra. Người làm nhiệm vụ thanh tra phải điều

tra, xem xét để làm rõ vụ việc.

Theo Từ điển tiếng Việt, “Thanh tra là kiểm soát xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, cơ quan, xí nghiệp”. Theo nghĩa này, Thanh tra bao hàm cả nghĩa kiểm soát: xem xét và phát hiện ngăn chặn những gì trái với quy định. Thanh tra thường đi kèm với một chủ thể nhất định: người làm nhiệm vụ thanh tra, đoàn thanh tra của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng và có quyền hạn, nhiệm vụ của chủ thể nhất định.

Hoạt động thanh tra thường được tiến hành bởi các cơ quan chuyên trách (điều này khác với kiểm tra do cơ quan tự tiến hành trong nội bộ). Cơ quan thanh tra tiến hành xem xét, đánh giá sự việc một cách khách quan, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch của nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Thanh tra là một loại hình đặc biệt của hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước, mục đích của thanh tra là nhằm phục vụ cho quản lý nhà nước và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước. Chủ thể của thanh tra là các cơ quan quản lý nhà nước, các cuộc thanh tra được tiến hành thông qua Đoàn thanh tra và Thanh tra viên. Đối tượng thanh tra là những việc làm cụ thể được tiến hành theo các quy định của pháp luật, thực hiện quyền, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Về mặt tổ chức, các cơ quan thanh tra của nước ta hiện nay nằm trong cơ cấu của cơ quan hành pháp, là bộ phận không thể thiếu của bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước.

Từ những phân tích trên cho thấy: thanh tra là hoạt động kiểm tra, xem xét việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước, nhiệm vụ được giao của các cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân do các cơ quan thanh tra có thẩm quyền thực hiện nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

1.1.1.2. Đặc điểm của thanh tra xây dựng

Là một loại hoạt động thanh tra có tính chuyên ngành, hoạt động thanh tra xây dựng có một số đặc điểm cơ bản sau:

- Hoạt động thanh tra xây dựng được tiến hành trong phạm vi quản lý nhà nước về: xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở, kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, hạ tầng kỹ thuật đô thị theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động thanh tra xây dựng luôn gắn với hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước và phục vụ cho quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng;

- Hoạt động thanh tra xây dựng do các cơ quan thanh tra chuyên ngành xây dựng tiến hành, thực hiện quyền lực nhà nước trong các hoạt động thanh tra.

- Đối tượng của thanh tra xây dựng là các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

1.1.2. Nội dung và hình thức của thanh tra xây dựng

1.1.2.1. Nội dung của thanh tra xây dựng

Thứ nhất, thanh tra hành chính, cơ quan thanh tra xây dựng được tiến hành thanh tra đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo các quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

Thứ hai, thanh tra chuyên ngành xây dựng, cơ quan thanh tra xây dựng có thẩm quyền

tiến hành thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về hoạt động xây dựng. Cụ thể là:

- + Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, tổng mức đầu tư;
- + Công tác giải phóng mặt bằng xây dựng; điều kiện khởi công xây dựng công trình;
- + Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, dự toán công trình; công tác khảo sát xây dựng;
- + Công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;
- + Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng; thanh, quyết toán công trình;
- + Điều kiện, năng lực hoạt động xây dựng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu tư vấn xây dựng và nhà thầu thi công xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;
- + Việc thực hiện an toàn lao động, bảo vệ tính mạng con người và tài sản; phòng chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường trong công trường xây dựng;
- + Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng; nội dung quy hoạch xây dựng, thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện, quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- + Việc lập và tổ chức thực hiện các chính sách, định hướng phát triển nhà; các chương trình, dự án phát triển các khu đô thị mới; việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng nhà và việc quản lý sử dụng công sở;
- + Việc lập và tổ chức thực hiện định hướng, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, tình hình khai thác, quản lý, sử dụng các công trình gồm: hồ, đường đô thị, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, rác thải đô thị, nghĩa trang, chiếu sáng, công viên cây xanh, bãi đỗ xe trong đô thị, công trình ngầm và các công trình kỹ thuật hạ tầng khác trong đô thị;
- + Việc thực hiện quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và việc quản lý chất lượng vật liệu xây dựng đưa vào công trình;
- + Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về hoạt động xây dựng.

1.1.2.2. Hình thức thanh tra xây dựng

Hoạt động thanh tra xây dựng được tiến hành dưới các hình thức là: Thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất. Thanh tra theo chương trình kế hoạch được tiến hành theo chương trình kế hoạch đã được phê duyệt. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

1.1.3. Vai trò của thanh tra xây dựng

Thanh tra xây dựng có một số vai trò quan trọng sau đây:

Thứ nhất, góp phần đảm bảo thi hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật và chính sách của nhà nước trong hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở, kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, hạ tầng kỹ thuật đô thị góp phần giữ gìn trật tự, kỷ cương, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, thanh tra xây dựng giúp nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân.

Thứ ba, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây

dựng.

1.2. KHÁI NIỆM, ĐẶC TRƯNG, NỘI DUNG VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của pháp luật về thanh tra xây dựng

- *Khái niệm pháp luật về thanh tra xây dựng:*

Quy phạm pháp luật về thanh tra xây dựng cũng như các quy phạm pháp luật khác đều có tính bắt buộc chung, là khuôn mẫu để mọi chủ thể tuân thủ và là tiêu chí để đánh giá hành vi của con người, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được áp dụng nhiều lần trong cuộc sống đến khi bị thay đổi hoặc huỷ bỏ. Điểm khác là quy phạm pháp luật về thanh tra xây dựng chỉ điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động thanh tra xây dựng. Quy phạm pháp luật về thanh tra xây dựng hiện nay được thể hiện ở các văn bản luật (Luật Xây dựng, Luật Thanh tra, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị), văn bản dưới luật (nghị định, thông tư, quyết định. Từ đó có thể hiểu: *Pháp luật về thanh tra xây dựng Việt Nam là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực thanh tra xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý, tổ chức thanh tra xây dựng; nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra viên xây dựng, trình tự, thủ tục trong quá trình thanh tra xây dựng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, công dân, góp phần đảm bảo trật tự xây dựng, phòng ngừa vi phạm pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.*

- *Đặc trưng của pháp luật thanh tra xây dựng:*

+ Pháp luật về thanh tra xây dựng là tổng thể các quy phạm pháp luật phản ánh đặc thù của thanh tra xây dựng, vừa có những quy phạm mang tính hành chính, vừa có những quy phạm mang tính thủ tục.

+ Pháp luật về thanh tra xây dựng quy định hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước trong việc bảo đảm hiệu lực thực tế của các quy định pháp luật về thanh tra xây dựng bằng các biện pháp pháp luật, đảm bảo cho các quy định này được thực thi trên thực tế.

+ Nguồn pháp luật cho hoạt động thanh tra rất phong phú, đa dạng, các quy định của pháp luật về thanh tra xây dựng không chỉ thể hiện ở các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến thanh tra xây dựng mà còn thể hiện ngay trong các văn bản pháp luật khác có liên quan như: Luật Đất đai, Luật Đấu thầu và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác.

1.2.2. Nội dung của pháp luật về thanh tra xây dựng

Nội dung pháp luật về thanh tra xây dựng phải thể hiện sự điều chỉnh đầy đủ, toàn diện đối với các quan hệ phát sinh trong quá trình tiến hành các hoạt động thanh tra xây dựng. Các mối quan hệ bên trong của thanh tra xây dựng thể hiện mối quan hệ tổ chức, hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về thanh tra xây dựng; Mối quan hệ trong tổ chức và hoạt động của bản thân các cơ quan thanh tra xây dựng; mối quan hệ giữa cơ quan quản lý thanh tra xây dựng và cơ quan thanh tra xây dựng; mối quan hệ giữa cơ quan thanh tra xây dựng và Thanh tra viên xây dựng. Các mối quan hệ bên ngoài của thanh tra xây dựng thể hiện mối quan hệ giữa cơ quan thanh tra xây dựng và chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thanh tra xây dựng.

1.2.3. Vai trò của pháp luật về thanh tra xây dựng

- *Pháp luật thanh tra nói chung, pháp luật về thanh tra xây dựng nói riêng là phương tiện thể chế hoá quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về công tác thanh tra*

- *Pháp luật về thanh tra xây dựng là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường tổ chức bộ máy các cơ quan thanh tra xây dựng. Để bộ máy các cơ quan thanh tra xây dựng hoạt động hiệu quả đòi hỏi phải xác định đúng cơ chế quản lý, mô hình tổ chức hợp lý, khoa học, xác định đúng chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan thanh tra xây dựng; xác lập các mối quan hệ đúng đắn, hợp lý giữa cơ quan thanh tra xây dựng và các cơ quan hữu quan.*

- *Pháp luật về thanh tra xây dựng là cơ sở để tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong công tác thanh tra xây dựng.*

- *Pháp luật về thanh tra xây dựng là cơ sở pháp lý cho việc phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, góp phần tăng cường pháp chế trong lĩnh vực thanh tra xây dựng.*

- *Hệ thống pháp luật về thanh tra xây dựng góp phần tạo nên sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật ở nước ta. Không thể có một hệ thống pháp luật thống nhất và đồng bộ nếu như có một bộ phận nào đó kém phát triển, không đầy đủ hoặc chông chéo, mâu thuẫn với các bộ phận khác trong cùng hệ thống. Do vậy, việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng với mức độ pháp điển cao sẽ góp phần xây dựng và củng cố hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ ở nước ta.*

1.3. CÁC TIÊU CHÍ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

1.3.1. Tiêu chí về mặt nội dung

Pháp luật về thanh tra xây dựng được coi là hoàn thiện phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về mặt nội dung cơ bản sau đây:

- Có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về công tác thanh tra thể hiện trong các nghị quyết của Đảng.

- Phù hợp với các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội tồn tại một cách khách quan.

- Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục thanh tra xây dựng thể hiện trong các quy phạm pháp luật về thanh tra xây dựng phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định.

- Phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

1.3.2. Tiêu chí về mặt hình thức

1.3.2.1. Tính toàn diện

Tính toàn diện là tiêu chuẩn cơ bản thể hiện mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật.

1.3.2.2. Tính đồng bộ

Tính đồng bộ của pháp luật về thanh tra xây dựng thể hiện sự thống nhất của nó, đòi hỏi giữa các bộ phận của pháp luật về thanh tra xây dựng không được trùng lặp, chông chéo hoặc mâu thuẫn với nhau.

1.3.2.3. Hình thức văn bản

Pháp luật về thanh tra xây dựng được coi là hoàn thiện phải được ban hành dưới hình thức cao là đạo luật, mang tính pháp điển cao.

1.3.2.4. Trình độ kỹ thuật lập pháp

Một hệ thống pháp luật hoàn thiện phải được xây dựng ở trình độ kỹ thuật lập pháp cao, yêu cầu này cũng đúng đối với pháp luật về thanh tra xây dựng.

1.3.3. Tiêu chí về tổ chức thực hiện

1.3.3.1. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra xây dựng

Pháp luật về thanh tra xây phải đi vào cuộc sống, phải làm cho nhân dân nắm được một cách đầy đủ và hiểu được nội dung của các văn bản pháp, thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền, giải thích pháp.

1.3.3.2. Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức và Thanh tra viên xây dựng

Phải nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra xây dựng, trước hết là Thanh tra viên xây dựng.

1.3.3.3. Kiểm tra, xử lý trong quá trình thanh tra xây dựng

Pháp luật về thanh tra xây dựng được coi là hoàn thiện thông qua hiệu quả việc kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật thanh tra xây dựng, xử lý vi phạm pháp luật.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

2.1. KHÁI QUÁT VỀ SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64 - SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt, tổ chức tiền thân của ngành Thanh tra hiện nay. Ban Thanh tra đặc biệt đó chủ động kiểm tra hoạt động của Ủy ban hành chính các địa phương và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Kết quả công tác thanh tra góp phần củng cố chính quyền, giữ nguyên kỷ cương phép nước, củng cố lòng tin của nhân dân vào chính quyền Cách mạng.

Pháp lệnh Thanh tra ngày 1/6/1990 khẳng định vị trí của các cơ quan thanh tra trong hệ thống quản lý nhà nước, trong đó đó xác định rõ quyền năng pháp lý của các tổ chức thanh tra, Thanh tra viên, tiêu chuẩn và chức danh Thanh tra viên. Theo Điều 14, Pháp lệnh Thanh tra 1990 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ thì Thanh tra Bộ Xây dựng có thẩm quyền: Chỉ đạo công tác, tổ chức nghiệp vụ thanh tra đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của thủ trưởng cùng cấp, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho thanh tra sở. Như vậy, quy định này thừa nhận gián tiếp về hoạt động thanh tra chuyên ngành dưới góc độ nghiệp vụ. Tiếp đó, Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 1995 khẳng định sự cần thiết phải có hoạt động của thanh tra chuyên ngành như là yếu tố khách quan.

Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 2/7/2002, quy định về thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành ở hai cấp là thanh tra Bộ và thanh tra sở nhằm kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Tiếp đến, Luật Thanh tra năm 2004 và Luật Thanh tra năm 2010 quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành. Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, những quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Đây là điểm mới rất cơ bản về hoạt động thanh tra chuyên ngành trong Luật Thanh tra năm 2010.

Để đảm bảo xử lý các vi phạm trong hoạt động xây dựng, Chính phủ đó ban hành Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà. Tuy nhiên, tính răn đe của

các mức phạt được quy định tại Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 không cao và cũng cần bổ sung một số chế tài thuộc lĩnh vực quản lý ngành, do đó ngày 27 tháng 02 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2009/NĐ-CP Về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở thay thế Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 nêu trên.

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 06/4/2005 về tổ chức và hoạt động của Thanh tra xây dựng.

2.2. PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG HIỆN HÀNH - ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

2.2.1. Về ưu điểm

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra xây dựng, hiện nay chúng ta đó có nhiều văn bản quy định về cơ cấu tổ chức, hoạt động của các cơ quan quản lý thanh tra xây dựng, cơ quan thanh tra xây dựng. Hệ thống các văn bản pháp luật quy định tương đối cụ thể một số nội dung của pháp luật về thanh tra xây dựng.

2.2.2. Về nhược điểm và những hạn chế, bất cập

Một là, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh tra xây dựng được quy định tản mạn trong nhiều văn bản khác nhau, chưa hoàn chỉnh và đồng bộ, nhiều quy định chồng chéo, trùng lặp hoặc thiếu những quy định cần thiết, thậm chí có những quy định đã lỗi thời.

Hai là, sự chồng chéo về thẩm quyền của thanh tra xây dựng với các lực lượng thanh tra khác trong việc xử lý vi phạm.

Ba là, việc quy định cơ chế tham gia của nhiều ngành, nhiều cơ quan, tổ chức trong công tác thanh tra xây dựng như hiện nay đó làm cho công tác thanh tra xây dựng ở trong tình trạng bị phân tán, nhiều đầu mối, thiếu tập trung thống nhất cả về quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện.

Bốn là, thực tế công tác thanh tra xây dựng phụ thuộc nhiều vào sự ủng hộ, phối hợp của các cơ quan liên quan và chính quyền cơ sở.

Năm là, thực tiễn giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác Thanh tra xây dựng hiện nay cho thấy khó khăn lớn nhất là những khiếu nại liên quan đến nhà đất, đền bù giải toả.

Sáu là, thực hiện Luật xây dựng, Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 6/4/2005 của Chính phủ, đội ngũ cán bộ thanh tra xây dựng đã có những đổi mới, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định cụ thể hơn. Tuy nhiên, trong thực tế cũng còn một số khó khăn, vướng mắc.

2.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

Một số hạn chế, bất cập nêu trên bắt nguồn từ những nguyên nhân cơ bản như sau:

- Tốc độ phát triển đô thị của các tỉnh, thành phố, đặc biệt là trong những năm gần đây, nhiều thị xã thuộc tỉnh đó được công nhận là thành phố thuộc tỉnh nên nhu cầu và tốc độ phát triển đô thị đó có những bước tiến mới.

- Hệ thống văn bản của nhà nước có liên quan đến quản lý trật tự xây dựng đô thị thiếu thống nhất, không đồng bộ.

- Nhà nước và chính quyền các cấp đã có những chủ trương khuyến khích nhân dân tham gia phát triển nhà ở. Song cơ chế, chính sách, các văn bản hướng dẫn thực hiện còn

nhiều bất cập, chưa phù hợp và luôn thay đổi.

- Trong quản lý đô thị, chính quyền các cấp ở một số địa phương chưa có những chỉ đạo cương quyết, còn buông lỏng quản lý, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu kiểm tra, đôn đốc thực hiện nên các vi phạm không được xử lý thích đáng, kịp thời, dứt điểm.

- Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức được đầy đủ về yêu cầu công tác quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng đô thị, nếp sống đô thị và ý thức pháp luật chưa cao.

- Năng lực của chủ đầu tư mà trực tiếp là các Ban quản lý dự án và các chủ đầu tư tư nhân còn nhiều bất cập

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các quy định trong xây dựng chưa được coi trọng.

Từ thực tiễn thực hiện pháp luật về thanh tra xây dựng nêu trên có thể rút ra một số vấn đề sau đây:

+ Phải hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng nhằm mục đích làm tăng hiệu quả công tác thanh tra xây dựng.

+ Việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải đặt trong tổng thể hệ thống pháp luật, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ.

+ Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra xây dựng cần tạo cơ chế quản lý, phối hợp hữu hiệu giữa các cơ quan liên quan trong hoạt động thanh tra xây dựng.

+ Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải đi đôi với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra xây dựng.

2.3. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

Chính phủ thống nhất quản lý công tác thanh tra xây dựng; các cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác thanh tra xây dựng bao gồm: Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Bộ Xây dựng là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về công tác thanh tra xây dựng và tổ chức việc thanh tra xây dựng

2.3.1. Cơ quan thanh tra xây dựng

Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 6/4/2005 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra xây dựng thì các cơ quan thanh tra xây dựng bao gồm: Thanh tra Bộ Xây dựng, Thanh tra Sở xây dựng thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà.

- *Thanh tra Bộ Xây dựng*: Theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 46/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Thanh tra Bộ Xây dựng là cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- *Thanh tra Sở Xây dựng*: Theo quy định của Điều 9 của Nghị định số 46/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Thanh tra Sở Xây dựng là cơ quan trực thuộc Sở Xây dựng, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về xây dựng của ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- *Thanh tra xây dựng quận, huyện (Thanh tra xây dựng cấp quận)*: Theo Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Thanh

tra xây dựng quận, huyện và Thanh tra xây dựng xã, phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, là tổ chức thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp phường; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2.3.2. Thanh tra viên xây dựng, cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan thanh tra xây dựng

Thanh tra viên xây dựng, cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan thanh tra xây dựng. Theo quy định của Điều 14 Nghị định số 46/2005/NĐ-CP của Chính phủ thì Thanh tra viên xây dựng là người được phân công làm công tác thanh tra tại các tổ chức Thanh tra xây dựng, được bổ nhiệm, miễn nhiệm và cấp thẻ Thanh tra viên theo tiêu chuẩn Thanh tra viên xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

2.3.3. Nội dung của hoạt động thanh tra xây dựng

Theo Nghị định số 46/2005/NĐ-CP của Chính phủ thì cơ quan thanh tra xây dựng thực thi nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra theo nội dung thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành xây dựng.

Cụ thể là về:

- + Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, tổng mức đầu tư;
- + Công tác giải phóng mặt bằng xây dựng; điều kiện khởi công xây dựng công trình;
- + Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, dự toán công trình; công tác khảo sát xây dựng;
- + Việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng;
- + Công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;
- + Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng; thanh, quyết toán công trình;
- + Điều kiện, năng lực hoạt động xây dựng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu tư vấn xây dựng và nhà thầu thi công xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;
- + Việc thực hiện an toàn lao động, bảo vệ tính mạng con người và tài sản; phòng chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường trong công trường xây dựng;
- + Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng; nội dung quy hoạch xây dựng, thẩm quyền lập, thẩm định và phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện, quản lý xây dựng theo quy hoạch;
- + Việc lập và tổ chức thực hiện các định hướng phát triển nhà; các chương trình, dự án phát triển các khu đô thị mới; việc cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng nhà và việc quản lý, sử dụng công sở;
- + Việc lập và tổ chức thực hiện định hướng, quy hoạch, kế hoạch chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, tình hình khai thác, quản lý, sử dụng các công trình gồm: hồ, đường đô thị, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, rác thải đô thị, nghĩa trang, chiếu sáng, công viên cây xanh, bãi đỗ xe trong đô thị, công trình ngầm và các công trình kỹ thuật hạ tầng khác trong đô thị;
- + Việc thực hiện quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và việc quản lý chất lượng vật liệu xây dựng đưa vào công trình;
- + Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về hoạt động xây dựng.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG - YÊU CẦU CẤP BÁCH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng - yêu cầu cấp bách ở Việt Nam hiện nay

Pháp luật về thanh tra xây dựng trong nhà nước pháp quyền phải được xây dựng với chất lượng cao, phù hợp với thực tế khách quan, tạo cơ chế pháp lý hữu hiệu để đảm bảo thực hiện dân chủ và công bằng xã hội, góp phần giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân khi bị xâm hại và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, góp phần thúc đẩy phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng xuất phát từ yêu cầu tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế

Hợp tác quốc tế là nhu cầu, xu thế tất yếu trong sự tồn tại và phát triển của tất cả các quốc gia trong thời đại ngày nay.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật xuất phát từ yêu cầu khắc phục những bất cập về thanh tra xây dựng

Thực trạng tham nhũng, tiêu cực trong đầu tư xây dựng vẫn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp với phương thức, thủ đoạn mới; tính chất, quy mô tinh vi, phức tạp và nghiêm trọng hơn

3.2. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

- Việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, quan điểm của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về thanh tra nói.

- Hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải được đặt trong tổng thể hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hoá - xã hội, đường lối chính trị của Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của quốc tế.

- Hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải hướng tới phát huy dân chủ, tăng cường sự tham gia của nhân dân và các tổ chức xã hội vào hoạt động xây dựng pháp luật.

3.3. CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA XÂY DỰNG

Xuất phát từ các tiêu chí hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng, đồng thời khắc phục được những hạn chế, bất cập của pháp luật nêu trên, phải đề cập toàn diện đến hệ thống tổ chức và các hoạt động thanh tra xây dựng, cơ chế quản lý công tác thanh tra xây dựng, các điều kiện đảm bảo hoạt động thanh tra xây dựng, xử phạt, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra xây dựng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng. Đồng thời, cần nhanh chóng xây dựng những thiết chế phối hợp mới để đảm

bảo hiệu lực, khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động thanh tra xây dựng nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho hoạt động của các cơ quan thanh tra xây dựng.

3.3.1. Các giải pháp hoàn thiện về nội dung và hình thức của pháp luật về thanh tra xây dựng

- Cần xây dựng Pháp lệnh về Thanh tra xây dựng để điều chỉnh thống nhất về tổ chức, hoạt động của thanh tra xây dựng, các biện pháp cưỡng chế trong thanh tra xây dựng, xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thanh tra xây dựng.

- Hệ thống hoá các văn bản pháp luật về Thanh tra xây dựng.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, tổ chức bộ máy, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra xây dựng.

- Đối với trường hợp những công trình đó xây dựng không đúng quy trình kỹ thuật, vi phạm pháp luật thì cần nghiên cứu, xử lý theo hướng: công khai hoá những chủ đầu tư xây dựng vi phạm các quy định pháp luật xây dựng tại những nơi công cộng.

- Nghiên cứu cơ chế chỉ đạo, phối hợp thống nhất nhiệm vụ, quyền hạn giữa các lực lượng thanh tra trong những lĩnh vực có liên quan như thanh tra xây dựng, thanh tra tài nguyên và môi trường, thanh tra giao thông vận tải.

- Cần ban hành quy chế hướng dẫn cụ thể về quy trình quy trình nghiệp vụ tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành xây dựng với những đặc thù lĩnh vực riêng.

- Hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động thanh tra xây dựng.

3.3.2. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về thanh tra xây dựng

- Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Chánh Thanh tra xây dựng nhằm nâng cao trách nhiệm của Thanh tra viên xây dựng, cán bộ, công chức thanh tra xây dựng trong việc thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra xây dựng

- Đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực của các cơ quan thanh tra xây dựng đủ mạnh để hoàn thành nhiệm vụ, tăng thêm biên chế cho các cơ quan thanh tra xây dựng, nhất là ở các thành phố, đô thị lớn.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần đẩy mạnh công tác lập quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị nhằm để tạo điều kiện cho việc cấp phép xây dựng; công bố công khai quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị để nhân dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch.

KẾT LUẬN

1. Thanh tra là hoạt động quan trọng trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và phục vụ cho quản lý nhà nước. Thanh tra xây dựng là hoạt động thanh tra chuyên ngành do các cơ quan thanh tra xây dựng có thẩm quyền thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng.

2. Thanh tra xây dựng góp phần đảm bảo thi hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật và chính sách của nhà nước trong lĩnh vực xây dựng; góp phần giữ gìn trật tự, ngăn ngừa các vi phạm pháp luật, tăng cường pháp chế trong lĩnh vực xây dựng và quản lý đô thị, nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân.

3. Hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng phải đáp ứng được những yêu cầu xây

dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, của dân, do dân, vì dân; sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và điều kiện tăng cường hợp tác quốc tế; thúc đẩy sự phát triển và ổn định của xã hội.

4. Để đảm bảo thực hiện tốt các quy định pháp luật về thanh tra xây dựng, cùng với việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra xây dựng cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, tổ chức bộ máy, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra xây dựng; có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan trong lĩnh vực xây dựng; có hướng dẫn cụ thể về quy trình quy trình nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra trong lĩnh vực xây dựng; Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Chánh Thanh tra xây dựng nhằm nâng cao trách nhiệm của Thanh tra viên xây dựng, cán bộ, công chức thanh tra xây dựng trong việc thực thi nhiệm vụ; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra trong nội bộ các cơ quan thanh tra xây dựng nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp cán bộ, công chức vi phạm chuẩn mực đạo đức Thanh tra viên xây dựng, có biểu hiện những nhiều, tiêu cực, cố tình để xảy ra các vi phạm pháp luật về xây dựng, xử phạt không nghiêm minh; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra xây dựng; tạo điều kiện vật chất, phương tiện, kỹ thuật làm việc để đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra xây dựng hoàn thành nhiệm vụ; đẩy mạnh công tác lập quy hoạch xây dựng ở các địa phương; công khai quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị để nhân dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch.

References

1. Báo cáo công tác thanh tra xây dựng 6 tháng năm 2011 và phương hướng công tác sáu tháng cuối năm 2011 của Thanh tra Bộ Xây dựng.
2. Báo cáo tổng kết thực tiễn thực hiện Nghị định số 46/2005/NĐ-CP ngày 06/4/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra Xây dựng năm 2011.
3. Bộ Tư pháp (2007), *Quy trình và kỹ thuật lập pháp*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi) (2002)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
6. *Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước* (2002), (Đề tài độc lập cấp Nhà nước).
7. Phạm Văn Khanh (1997), *Thực trạng tổ chức và hoạt động Thanh tra Bộ, ngành, chuyên ngành ở nước ta- những vấn đề đặt ra và giải pháp*, đăng trên website của Viện khoa học thanh tra, có địa chỉ: <http://www.giri.ac.vn>.
8. Phạm Tuấn Khải (1999), *Những vấn đề pháp lý cơ bản của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra nhà nước Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc

gia Hồ Chí Minh.

9. Nguyễn Văn Kim (2004), *Vai trò của Các cơ quan thanh tra nhà nước trong giải quyết khiếu nại hành chính ở Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
10. *Pháp lệnh thanh tra ngày 1990 của Hội đồng Nhà nước, Luật Thanh tra năm 2004 và năm 2010*.
11. Nguyễn Ngọc Tản (2007), "Một số vấn đề hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thanh tra", *Tạp chí Thanh tra số 1*.
12. Thanh tra Nhà nước (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra*.
13. Thanh tra Nhà nước (2010), *Những nội dung cơ bản của Luật Thanh tra* (sách hướng dẫn nghiệp vụ).
14. Tạp chí Thanh tra.
15. Trường Đại học luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, Hà Nội.
16. *Từ điển Tiếng Việt* do Nxb Đà Nẵng phối hợp với Trung tâm từ điển học xuất bản năm 1995 (882).
17. Võ Khánh Vinh (2001), "Cần tuân thủ Các nguyên tắc cơ bản của kỹ thuật lập pháp", *Nhà nước và pháp luật*.
18. Website Báo Xây dựng năm 2011, có địa chỉ: <http://www.baodaydung.com.vn>
19. Website của Chính phủ nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam- có địa chỉ: <http://www.chinhphu.vn>
20. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.